

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

**NGHIÊN CỨU XU HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP
CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC**

ĐÀO THỊ OANH*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, trong những điều kiện của cuộc cách mạng Khoa học Công nghệ, các vấn đề tự quyết và hình thành nghề nghiệp ở học sinh phổ thông có tầm quan trọng đặc biệt. Thanh niên học sinh chịu sự tác động rất lớn bởi động lực phát triển của các điều kiện kinh tế - xã hội, dân số và văn hoá cùng với tính phức tạp cũng như sự thay đổi trong kế hoạch và nguyện vọng cá nhân. Đồng thời, trình độ phát triển của xã hội càng cao thì quyền tự do của thanh thiếu niên trong việc thực hiện kế hoạch cá nhân càng lớn và việc chọn nghề càng khó hơn.

Vấn đề quan trọng nhất của thanh thiếu niên nói chung và thanh thiếu niên học sinh nói riêng là việc tự xác định nghề nghiệp và xã hội bởi tiêu điểm của mọi sự tìm kiếm trong lứa tuổi này là ý nghĩa cuộc sống. Trong khi đi tìm câu trả lời cho vấn đề ý nghĩa cuộc sống của bản thân họ đồng thời cũng suy nghĩ về xu hướng phát triển của xã hội nói chung cũng như về mục đích cụ thể của cuộc sống. Như vậy, trong hoạt động của bản thân họ không chỉ có ý nghĩa khách quan, ý nghĩa xã hội mà còn có ý nghĩa nhân cách, ý nghĩa cá nhân. Việc lựa chọn nghề nghiệp không chỉ đề cập đến khía cạnh họ "sẽ là ai?" mà còn đề cập đến khía cạnh "sẽ là

người như thế nào?".

Một sự lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn là thời điểm mang tính trách nhiệm cao trong cuộc đời của mỗi thanh niên. Nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực tâm lý học Lao động cho thấy, sự thay đổi nghề nghiệp một cách thường xuyên, sự không thoả mãn nghề nghiệp, năng suất lao động thấp, các sự cố, các chấn thương xảy ra trong sản xuất một phần là hậu quả của những sai lầm trong lựa chọn nghề nghiệp. Rất nhiều trường hợp thanh thiếu niên không có những hình dung chính xác về nghề mà mình lựa chọn. Đôi khi việc lựa chọn này lại dựa vào sự hấp dẫn bề ngoài hoặc dựa vào tính phổ cập rộng rãi của một số nghề (ví dụ: nghề sĩ, phi công) hoặc do ảnh hưởng của những người xung quanh (như giáo viên, bạn bè, người thân...). Một số trường hợp lại do di chuyển hứng thú từ một số môn học sang ngành nghề tương ứng (chẳng hạn, muốn trở thành nhà văn thì thích học môn văn). Một số khác, do không có sự suy nghĩ chín chắn về tương lai, cho nên, khi bị đặt trước việc phải lựa chọn thì thường xuất phát từ những lý do rất ngẫu nhiên (thích được học cùng với những người bạn thân cũ, gần nhà...). Và, nhìn chung, thanh niên học sinh của chúng ta

*PGS.TS, Trường ĐHSP Hà Nội.

chưa có khả năng phân biệt đúng đắn giữa các hứng thú, thiên hướng và năng lực của bản thân.

Một vấn đề nữa chúng tôi muốn được đề cập ở đây là, hiện nay đang nảy sinh mâu thuẫn giữa nhu cầu khách quan của xã hội đối với lực lượng lao động trong các ngành kinh tế với kế hoạch nghề nghiệp của thanh thiếu niên học sinh. Những nghề hấp dẫn nhất với thanh niên lại có nhu cầu rất ít về nhân lực. Do đó, số thanh niên xin được việc làm vượt xa số việc làm và ngược lại.

Những mâu thuẫn giữa chủ quan và khách quan, giữa ước mơ và hiện thực cũng nảy sinh không chỉ trong việc chọn nghề của thanh thiếu niên học sinh mà còn cả trong lĩnh vực giáo dục và trong nhu cầu về nhân lực (do trình độ phát triển của xã hội quyết định). Mặt khác, nhu cầu của thanh niên nông thôn muốn di chuyển đến những thành phố lớn, nhu cầu và việc phân bố người lao động thực tế cũng rất mất cân đối.

Do vậy, việc nắm được thực trạng xu hướng nghề nghiệp của học sinh trong giai đoạn hiện nay có một ý nghĩa thực tiễn to lớn vì giúp cho các tổ chức Nhà nước, các tổ chức kinh tế và các nhà giáo dục xây dựng kế hoạch nhằm giúp đỡ, điều chỉnh sự định hướng nghề nghiệp đúng đắn cho thanh niên học sinh, góp phần giải quyết các mâu thuẫn xã hội đang tồn tại.

MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu nhằm làm rõ thực trạng xu hướng nghề nghiệp hiện nay của học sinh cuối bậc THCS và học sinh THPT. Trên cơ sở đó đề xuất những kiến nghị nhằm giúp cho công tác

hướng nghiệp và công tác phân luồng trong giáo dục đạt hiệu quả mong muốn. Xu hướng nghề nghiệp có thể được đánh giá bằng nhiều cách khác nhau. Nhưng, trong nghiên cứu này, xu hướng nghề nghiệp được xác định thông qua biểu hiện hứng thú của học sinh đối với những lĩnh vực tri thức hoặc lĩnh vực nghề nghiệp tương ứng.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Sử dụng bảng hỏi của A.E. Gôlômstốc, theo đó, học sinh phải trả lời câu hỏi "Bạn có thích không" ở 78 nội dung mà qua đó có thể đánh giá được khuynh hướng nghề nghiệp của các em. Có 3 mức độ để học sinh lựa chọn, là:

- "Rất thích và muốn trở thành chuyên gia" → 5 điểm

- "Thích hiểu biết nhưng không thích làm" → 3 điểm

- "Không thích" → 1 điểm.

78 nội dung trong phiếu hỏi được nhóm thành 13 nhóm, thể hiện thành 13 cột trong phiếu trả lời. Mỗi cột đề cập đến một lĩnh vực tri thức và hoạt động tương ứng. Cũng có thể xem đó là những nhóm nghề có trong xã hội. Số điểm tổng cộng của mỗi cột trong 13 cột đó sẽ nói lên hứng thú của học sinh về lĩnh vực tri thức và hoạt động tương ứng. Nhóm nào có số điểm tối đa (là 30 điểm) sẽ là chỉ số của khuynh hướng, nói lên nguyện vọng đối với hoạt động đó.

Các nhóm đó là :

1. Xu hướng toán - lý
2. Xu hướng hoá học

3. Xu hướng kỹ thuật điện tử
4. Xu hướng kỹ thuật - cơ khí
5. Xu hướng địa lý - địa chất
6. Xu hướng sinh học và nông nghiệp
7. Xu hướng ngôn ngữ học và khoa học báo chí
8. Xu hướng sử học và hoạt động xã hội
9. Xu hướng công tác sư phạm và giáo dục
10. Xu hướng y học và hoạt động y tế
11. Xu hướng nội trợ
12. Xu hướng nghệ thuật
13. Xu hướng binh nghiệp.

MẪU NGHIÊN CỨU

Bảng hỏi được áp dụng trên các học sinh cấp trung học (cụ thể là từ lớp 9 đến lớp 12) với tổng số là 4817 học sinh, được phân bố như sau:

Bắc Cạn = 843 hs

Hà Nội = 814 hs

Nam Định = 763 hs

Huế = 682 hs

Tp. HCM = 919 hs

Sóc Trăng = 796 hs.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tổng hợp số liệu thu được qua bảng hỏi và tính điểm cho từng nhóm nghề, chúng tôi thu được bảng sau:

Xu hướng nghề nghiệp của học sinh THCS và THPT (N = 4817)

TT	Các nhóm nghề	Điểm trung bình	Thứ bậc	Độ lệch chuẩn
1	Toán - lý	18.63	5	6.23
2	Hoá học	18.66	3	6.16
3	Kỹ thuật điện tử	14.04	13	6.04
4	Kỹ thuật - cơ khí	14.12	12	5.70
5	Địa lý - địa chất	17.11	10	5.60
6	Sinh học và nông nghiệp	18.65	4	5.28
7	Ngôn ngữ học, báo chí	17.47	9	5.43
8	Sử học và hoạt động xã hội	18.25	8	5.62
9	Sư phạm và giáo dục	18.96	2	5.33
10	Y học, hoạt động y tế	18.33	7	5.56
11	Nội trợ	18.50	6	5.04
12	Nghệ thuật	16.94	11	5.96
13	Binh nghiệp	19.08	1	5.23

* Phân tích bảng 1 ta thấy, hầu hết các nhóm nghề đều có điểm trung bình đạt từ 14 điểm trở lên, cho tới 19.04 điểm là cao nhất. Tuy vậy, điểm chênh lệch giữa các cá nhân cũng khá cao: từ 5.04 điểm đến 6.23 điểm (tùy theo từng nhóm nghề cụ thể). Kết quả này cho thấy, nhìn chung ở những học sinh được nghiên cứu chưa định hình một khuynh hướng nghề nghiệp cụ thể. Các hứng thú mới chỉ dừng lại ở chỗ thoả mãn nhu cầu thích hiểu biết, là nhu cầu nổi bật của lứa tuổi này. Nhưng nếu xem xét từ góc độ từng cá nhân cụ thể thì cũng có thể thấy bắt đầu xuất hiện khuynh hướng nghề nghiệp ở một số em đối với một số nhóm nghề (VD: đối với nhóm nghề "Bình nghiệp" ta có 19.08 + 5.23 điểm; nhóm "Sư phạm và giáo dục" có 18.96 + 5.33 điểm; nhóm "Sinh học và Nông nghiệp" có 18.65 + 5.28 điểm...). Dù vậy, cũng không thể chắc chắn rằng nguyện vọng của các em muốn làm việc trong lĩnh vực tương ứng là sẽ không thay đổi, bởi vì điều này còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau.

* Xem xét thứ bậc các nhóm nghề được học sinh định hướng vào, thấy có 5 nhóm nghề đứng ở những vị trí đầu tiên là:

- + Bình nghiệp - vị trí thứ 1
- + Sư phạm và giáo dục - thứ bậc 2
- + Hoá học - thứ bậc 3

+ Sinh học và Nông nghiệp - thứ bậc 4

+ Toán - lý - thứ bậc 5.

Đồng thời 4 nhóm nghề ở vị trí thấp nhất là:

+ Kỹ thuật điện tử - thứ bậc 13

+ Kỹ thuật - cơ khí - thứ bậc 12

+ Nghệ thuật - thứ bậc 11

+ Địa lý - địa chất - thứ bậc 10.

* Như vậy, qua đây có thể dễ dàng thấy sự mâu thuẫn mà chúng tôi đã đề cập đến ở phần đầu báo cáo. Đó là: một số nghề mà hiện nay xã hội đang có nhu cầu cao về nhân lực để phục vụ trực tiếp cho công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước lại chưa được học sinh định hướng vào (VD: nhóm nghề "Kỹ thuật điện tử" và "Kỹ thuật - cơ khí"). Có thể giải thích hiện tượng này bằng sự thiếu thông tin của học sinh về các ngành nghề đó cũng như sự thiếu gắn bó với những lĩnh vực tri thức đó. Trên thực tế, những năm qua, trong các nhà trường phổ thông đã có tiến hành dạy kỹ thuật tổng hợp cho học sinh nhằm mục đích chuẩn bị tích cực cho việc phân luồng lao động sau bậc học phổ thông, đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ, đào tạo công nhân kỹ thuật. Nội dung chương trình được xây dựng chủ yếu dựa trên cây, con và ngành công nghiệp cụ thể với những nguyên lý chung theo nguyên tắc kỹ thuật tổng hợp để nhằm tạo ra ở học sinh năng lực

thích ứng trong điều kiện lao động có sự đổi mới về nội dung. Chương trình cũng thể hiện tính vùng rõ rệt qua các kiểu chương trình lao động sản xuất - nghề khác nhau và chương trình lao động kỹ thuật cũng được phân hoá theo mức độ, yêu cầu của các phân ban. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của một số yếu tố khách quan và chủ quan mà việc giáo dục kỹ thuật tổng hợp trong nhà trường không đạt hiệu quả mong muốn và không gắn được với việc hướng nghiệp và dạy nghề theo đúng nghĩa. Chẳng hạn, chưa có sự kết hợp chặt chẽ với chương trình lao động học sinh, do đó trong lao động học sinh khó có điều kiện vận dụng lý thuyết kỹ thuật, lao động của học sinh không trở thành hoạt động thực hành kỹ thuật; số lượng giáo viên kỹ thuật còn thiếu; cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ cho giáo dục kỹ thuật tổng hợp (như xưởng trường, vườn trường, phòng bộ môn, phòng hướng nghiệp ...) không đầy đủ và không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng; ở nhiều nơi dạy kỹ thuật tổng hợp còn mang tính hình thức (để học sinh có thêm điểm, gọi là điểm "nghề") ... Học sinh không được thông tin đầy đủ và thường xuyên về sự phát triển, biến đổi cũng như nhu cầu hiện tại về nghề nghiệp trong xã hội, vì vậy các em biết rất ít về phạm vi các nghề trong xã hội, đặc biệt về những nghề mới, những nghề đang có nhu cầu cao về nhân lực. Học sinh cũng biết rất ít về các yêu cầu của từng nghề cụ thể, do đó việc định hướng của các em chủ yếu là mang tính ngẫu nhiên. Vì vậy, việc thông tin nghề nghiệp, tuyên truyền cho học sinh về ý nghĩa của nghề nghiệp là một việc làm rất quan trọng trong việc định hướng và kích thích hứng thú nghề nghiệp cho thanh niên.

* Tuy nhiên, tình hình cũng không đến nỗi quá bi quan khi nhìn vào những nhóm nghề được học sinh định hướng vào và đánh giá cao. Chẳng hạn, theo dự báo của UNESCO thì "Sư phạm và Giáo dục" là nhóm nghề có nhu cầu cao về nhân lực trong thế kỷ XXI trong số các nghề thuộc lĩnh vực khoa học nhân văn. Còn "Sinh học và Nông nghiệp" là những tri thức rất cần thiết đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước ta hiện nay, đặc biệt đối với sự phát triển nông thôn khi kinh tế trang trại đang được khuyến khích và ngày càng tỏ ra là một hướng phát triển kinh tế đúng đắn và hiệu quả. Trong khi đó, những học sinh được nghiên cứu ở đây chủ yếu là học sinh ở nông thôn, do vậy, việc các em nhận thức được điều này và thể hiện hứng thú với những lĩnh vực tri thức này cũng là điều có thể hiểu được.

* Khi xem xét mối tương quan giữa các nhóm nghề này với kết quả nghiên cứu hứng thú học tập của chính các học sinh này thấy có sự tương quan chặt chẽ (đều ở mức ý nghĩa $P < 0,01$), đặc biệt ở các học sinh THPT.

* Theo chúng tôi, vấn đề cần quan tâm là làm sao giúp các em duy trì được những hứng thú đang có đối với các lĩnh vực chuyên môn đó và chuyển thành khuynh hướng đối với các nghề tương ứng. Đồng thời giúp các em trau dồi khả năng để có thể hoạt động được trong lĩnh vực nghề nghiệp mà các em có nguyện vọng.

* Tiếp tục xem xét mối tương quan giữa việc học sinh định hướng vào một số nhóm nghề với kết quả định hướng giá trị thấy sự tương quan là khá chặt chẽ với mức ý nghĩa $P < 0,01$ thể

hiện ở cả giá trị mục đích lẫn giá trị phương tiện. Có lẽ đây là một điều khá thuận lợi cho các nhà giáo dục trong công tác định hướng nghề nghiệp cho các học sinh này vì việc định hướng vào một số nhóm nghề của học sinh đã nằm trong hệ thống định hướng giá trị chung của bản thân học sinh. Tuy nhiên, điều tiếp tục cần làm rõ để điều chỉnh là việc định hướng vào các giá trị mục đích và các giá trị phương tiện là ở mức độ nào và như thế nào. Điều này sẽ được làm rõ trong phần báo cáo về vấn đề định hướng giá trị của học sinh.

* Phân tích kết quả xu hướng nghề nghiệp ở từng địa phương được nghiên cứu cũng thấy một xu hướng như đã trình bày, tức là không thể hiện rõ khuynh hướng đối với một nhóm nghề nhất định mà chỉ dừng ở hứng thú "Muốn hiểu biết mà không thích làm". Tuy vậy, giữa các địa phương cũng thấy có sự khác biệt trong kết quả ở từng nhóm nghề cụ thể và sự khác biệt này ở mức độ khác nhau đối với từng nhóm nghề khác nhau. Có thể xem xét một số nhóm nghề được đánh giá cao nhất và một số nhóm nghề được đánh giá thấp nhất.

VD : +) Nhóm "Bình nghiệp" - là nhóm nghề được đánh giá cao nhất - sự khác biệt là như sau :

Bắc Cạn	- 21.05đ
Hà Nội	- 18.46đ
Nam Định	- 18.58đ
Huế	- 19.04đ
Tp.HCM	- 17.30đ
Sóc Trăng	- 20.20đ.

Như vậy, điểm số dao động từ 17.30 đến 21.05đ (= 3,75đ).

+) Nhóm "Sư phạm và giáo dục" đứng ở vị trí thứ 2 - khác biệt là :

Bắc Cạn	- 19.86đ
Hà Nội	- 18.02đ
Nam Định	- 19.23đ
Huế	- 18.87đ
Tp. HCM	- 17.21đ
Sóc Trăng	- 20.80đ.

Như vậy, chênh lệch là 3.59đ.

+) Nhóm "Kỹ thuật điện tử" đứng ở vị trí cuối cùng - sự khác biệt là:

Bắc Cạn	- 14.74đ
Hà Nội	- 13.82đ
Nam Định	- 13.47đ
Huế	- 13.82đ
Tp. HCM	- 13.31đ
Sóc Trăng	- 15.13đ.

Ta thấy chênh lệch ở đây là không lớn với 1.82đ.

* Theo chúng tôi, có thể giải thích việc định hướng vào các nhóm nghề "Bình nghiệp", "Sư phạm và giáo dục" bằng những nguyên nhân kinh tế - xã hội và việc đánh giá thấp nhóm "Kỹ thuật điện tử" bằng nguyên nhân thiếu sự thông tin đầy đủ và thường xuyên về nhóm nghề này. Tuy nhiên, cũng có thể do nguyên nhân kinh tế - xã hội (học sinh ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, không có điều kiện tiếp cận với các thiết bị kỹ thuật hiện đại).

KẾT LUẬN

* Ở những học sinh được nghiên cứu cho thấy hầu hết các em đã xác định được cho mình những hứng thú đối với một số lĩnh vực tri thức và nghề nghiệp tương ứng. Tuy nhiên, chưa thấy

có sự thể hiện rõ khuynh hướng nghề nghiệp đối với bất cứ lĩnh vực nào. Học sinh chỉ mới dừng ở mong muốn hiểu biết chứ chưa đạt tới nguyện vọng được làm việc trong lĩnh vực đó. Điều này có thể có nhiều nguyên nhân nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản nhất là công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông chưa được thực hiện hiệu quả.

* Có sự khác biệt giữa những học sinh nam và học sinh nữ trong sự định hướng nghề nghiệp tương lai. Sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê và chịu ảnh hưởng của các đặc điểm tâm lý của giới.

* Sự khác biệt giữa những học sinh thuộc các lứa tuổi khác nhau (các khối lớp khác nhau), trong đó ở một số nhóm nghề sự khác biệt là có ý nghĩa về mặt thống kê với mức ý nghĩa là $P \leq 0,01$.

KIẾN NGHỊ

* Kết quả thu được qua nghiên cứu cho thấy sự hình thành xu hướng nghề nghiệp của học sinh chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố và nguyên nhân khác nhau, như: giới tính, đặc điểm lứa tuổi, môi trường sinh sống và học tập, điều kiện địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường và thực tế công tác giáo dục, trong đó rất quan trọng là công tác hướng nghiệp cho học sinh. Để học sinh có thể định hướng nghề nghiệp đúng đắn, phù hợp thì công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông cần phải được triển khai từ sớm, thường xuyên và phải thực chất. Điều đó có nghĩa là việc hướng nghiệp phải dựa trên cơ sở kỹ thuật tổng hợp, dạy nghề kết hợp với

dạy kỹ thuật, hướng vào xu thế phát triển kinh tế của địa phương. Hình thức dạy nghề phải phù hợp với lứa tuổi, giới tính của học sinh.

* Trong quá trình hướng nghiệp, công tác thông tin nghề nghiệp cho học sinh là đặc biệt quan trọng. Việc này có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường, từng địa phương (ngoài kênh thông tin chính thức qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, đài phát thanh, sách vở tài liệu) như:

- Tổ chức cho học sinh tham quan các cơ sở sản xuất, các cơ sở công nghiệp tại địa phương để học sinh làm quen với một số nghề.

- Mời các kỹ sư, thợ cả, thợ lành nghề, các nhà quản lý sản xuất, các nhà giáo dục, các bác sĩ ... đến trường nói chuyện với học sinh về các nghề nghiệp khác nhau.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá trong đó tạo điều kiện để học sinh đang học trong trường có thể gặp gỡ với các anh chị học sinh cũ đã tốt nghiệp (các "góc nghề nghiệp") trao đổi với họ về những công việc mà họ đang làm. Hay, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp trong đó học sinh vừa là người tham gia thi, vừa là người tham gia thành phần ban giám khảo như: "Cha mẹ tôi đang làm việc như thế nào?"; "Tôi muốn trở thành người như thế nào?"; "Tại sao tôi lại chọn nghề...?"...

* Tất nhiên, công tác hướng nghiệp phải có sự phối hợp của nhiều lực lượng xã hội khác nhau thì mới đem lại hiệu quả mong muốn. ♣